

CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA UBND HUYỆN KRÔNG NÔ

STT	Lĩnh vực, tiêu chí	Điểm tối đa	Tự đánh giá	Nội dung giải trình	Thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định	CTHD thẩm định
1.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	13	13		12,97		10,973
1.1	Kế hoạch CCHC năm	2	2		1,973		1,973
1.1.1	Ban hành Kế hoạch CCHC (Nếu không ban hành Kế hoạch CCHC các TCTP 1.1.2 và TCTP 1.1.3 không có điểm)	0,5	0,5	Quyết định số 22/QĐUBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Krông Nô về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022	0,5	Đồng ý	0,5
1.1.2	Chất lượng kế hoạch CCHC	0,5	0,5	Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022. Ngày 06/01/2022 UBND huyện Krông Nô đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 với đầy đủ 07 nội dung nhiệm vụ, cụ thể, chi tiết, rõ người, rõ việc, rõ thời gian và kết quả thực hiện.	0,5	Đồng ý	0,5

1.1.3	Mức độ thực hiện Kế hoạch CCHC	1	1	<p>Tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Krông Nô đề ra 74 hoạt động, đã thực hiện 74/74 hoạt động, đạt 100 % kế hoạch (Có báo cáo Cải cách hành chính năm 2022 đính kèm)</p> <p>Kế hoạch CCHC huyện Krông Nô năm 2022 đã đề ra 07 nội dung, 74 hoạt động, trong đó đã thực hiện 72/74 hoạt động, đạt 97,29 %. Có 02 nội dung trong năm chưa triển khai thực hiện theo kế hoạch đó là: 1. Tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền của huyện. Nội dung này chuyển sang năm 2023 thực hiện. 2. Xây dựng phương án, kế hoạch triển khai thực hiện dịch vụ Tư pháp công ích trên địa bàn huyện. (Đính kèm báo cáo và phụ lục thống kê). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét cho điểm nội dung này đối với huyện Krông Nô. UBND huyện Krông Nô cung cấp tài liệu kiểm chứng bổ sung (Có 153 tài liệu kiểm chứng kèm theo)</p>	0,973	Đề nghị đơn vị cung cấp bổ sung tài liệu kiểm chứng là Phụ lục thống kê kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong năm theo kế hoạch của đơn vị (Gồm: Nội dung, nhiệm vụ/Sản phẩm/Số, ngày, tháng, năm ban hành, trích yếu văn bản) và các file tài liệu kèm theo. Đồng ý giải trình bổ sung.	0,973
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	1		1		1
1.2.1	Số lượng báo cáo (Quý I, 6 tháng, Quý III và báo cáo năm)	0,5	0,5	Báo cáo Cải cách hành chính Quý I, 6 tháng, Quý III và báo cáo năm của UBND huyện thực hiện theo quy định (có 04 báo cáo Cải cách hành chính kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
1.2.2	Chất lượng báo cáo	0,25	0,25	Tất cả báo cáo đầy đủ theo nội dung yêu cầu tại Công văn số 918/UBND-NCKSTT ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác Cải cách hành chính (Có 04 báo cáo đính kèm)	0,25	Đồng ý	0,25

1.2.3	Thời gian báo cáo	0,25	0,25	Thời gian báo cáo Cải cách hành chính định kỳ thực hiện đúng thời gian quy định theo Công văn số 918/UBND-NCKSTT ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác Cải cách hành chính (Có 04 báo cáo đính kèm)	0,25	Đồng ý	0,25
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2,5	2,5		2,5		2,5
1.3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra đối với phòng chuyên môn và UBND cấp xã	0,5	0,5	UBND huyện Krông Nô có 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và 12 đơn vị hành chính cấp xã, năm 2022 kiểm tra 8/25 đơn vị, đạt 32 % (Có Quyết định, Kế hoạch, thông báo thời gian kiểm tra, kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1	1	Hoàn thành kiểm tra 8/8 cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đề ra (Có báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành cải cách hành chính năm 2022 kèm theo)	1	Đồng ý	1
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (Sau kiểm tra, Đoàn kiểm tra phải có kết luận gửi đơn vị đã kiểm tra; các vấn đề phát hiện phải được đơn vị đã kiểm tra xử lý và báo cáo kết quả xử lý bằng văn bản lên cơ quan có thẩm quyền)	1	1	Qua kiểm tra Đoàn kiểm tra đã có báo cáo kiểm tra công tác CCHC, đoàn đã chỉ ra 06 vấn đề tồn tại, hạn chế cần xử lý, nêu tại phần 2 báo cáo số 33/BC-ĐKT ngày 14/11/2022 của Đoàn kiểm tra 2280 huyện Krông Nô. Đoàn kiểm tra đã báo cáo UBND huyện và UBND huyện đã có Công văn số 2286/UBND-NV ngày 23/11/2022 về chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022, 1000 % đơn vị và 100 % vấn đề phát hiện qua kiểm tra được kịp thời xử lý (Có báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản chỉ đạo của UBND huyện và báo cáo xử lý, khắc phục của 08 đơn vị được kiểm tra kèm theo)	1	Đồng ý	1
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2	2		2		2
1.4.1	Lập chuyên mục CCHC trên Trang TTĐT của địa phương để tuyên truyền về công tác CCHC của địa phương	1	1	UBND huyện đã thực hiện các hoạt động tuyên truyền CCHC đa dạng, phong phú, đã lập chuyên mục CCHC trên trang Thông tin điện tử huyện: Trang thông tin đã đăng tải 10 tin bài và video tuyên truyền nội dung cải cách hành chính năm 2022 (có đường dẫn link kèm theo): http://krongno.daknong.gov.vn/danh-muc-home/video ; http://krongno.daknong.gov.vn/	1	Đồng ý	1
1.4.2	Tuyên truyền CCHC thông qua các hình thức	1	1	Căn cứ Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện Krông Nô và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 04/5/2022 về thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022, UBND huyện Krông Nô đã tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền: 1. Tuyên truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng, qua các tin bài phát thanh, truyền hình (có đường dẫn link https://www.facebook.com/TRUNGTAMVHTTKRONGNO và 107 tin tin bài phát thanh kèm theo); 2. Lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ và họp chuyên đề cải cách hành chính (có thông báo kết luận cuộc họp kèm theo); 3. Tổ chức mở lớp tập huấn, phổ biến các văn bản cải cách hành chính cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện năm 2022 (Có kế hoạch và báo cáo kết quả tập huấn kèm theo)	1	Đồng ý	1
1.5	Sự năng động trong công tác CCHC	2	2		2		2

1.5.1	Quy định bằng văn bản gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	0,5	0,5	Ngày 26/01/2022 UBND huyện Krông Nô đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022 triển khai tới các cơ quan đơn vị, UBND các xã thị trấn trên địa bàn huyện.	0,5	Đồng ý	0,5
1.5.2	Triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện CCHC theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các ngành liên quan	0,5	0,5	Trong năm 2022 UBND huyện đã ban hành đầy đủ các văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác CCHC của UBND tỉnh và các ngành liên quan (Có 33 văn bản triển khai kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
1.5.3	Phân công trách nhiệm trong công tác CCHC	0,5	0,5	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND huyện Krông Nô kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC và ISO huyện Krông Nô, Trong đó Chủ tịch UBND huyện là Trưởng Ban chỉ đạoBan hành Kế hoạch phân công nhiệm vụ năm 2021 của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính - ISO huyện Krông Nô (Gửi kèm quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC-ISO, quy chế hoạt động và BCD, Kế hoạch hoạt động năm 2022 của BCD) Tại trang 4 quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về Phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện Krông Nô, nhiệm kỳ 2021-2026, phân công Chủ tịch UBND huyện trực tiếp chỉ đạo điều hành công tác Cải cách hành chính (Có quyết định đính kèm)	0,5	Đồng ý	0,5
1.5.4	Có đưa nội dung CCHC để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban quý định kỳ và thông báo kết luận chỉ đạo bằng văn bản	0,5	0,5	Trong năm 2022 UBND huyện Krông Nô đã thực hiện các hội nghị chuyên đề nhằm đánh giá kiểm nhiệm vụ CCHC và thông báo kết luận bằng văn bản, đến nay đã thực hiện 03 hội nghị chuyên đề, dự kiến hội nghị chuyên đề CCH quý IV sẽ thực hiện trong tháng 12 năm 2022 (Có thông báo kết luận chuyên đề CCHC 3 quý và thông báo kết luận họp giao ban UBND huyện định kỳ kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
1.6	Tổ chức hội nghị đánh giá, quán triệt, rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải thiện Chỉ số CCHC đã công bố	1,5	1,5		1,5		1,5

1.6.1	Tổ chức Hội nghị và ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC	1	1	Căn cứ Quyết định số Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND, ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố chỉ số CCHC năm 2021; Báo cáo số 68/BC-UBND, ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc báo cáo chỉ số cải cách hành chính năm 2021. UBND huyện Krông Nô đã xây dựng báo cáo phân tích Chỉ số CCHC năm 2021 tại báo cáo số 147/BC-UBND ngày 05/3/2022 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022 để duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp của huyện. Tuy nhiên do tình hình diễn biến phức tạp, UBND huyện đã dự kiến họp nhiều lần trong tháng 2, tháng 3 năm 2022 nhưng không thực hiện được do thời gian này cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã mắc Covid-19 nhiều không đủ thành phần để triệu tập được hội nghị đánh giá đảm bảo chất lượng và đầy đủ thành phần. Do đó hội nghị đánh giá, phân tích chỉ số, rút kinh nghiệm đã được thực hiện vào tháng 4 năm 2022, thời điểm này tình hình dịch cơ bản ổn định. (Có báo cáo, kế hoạch, thông báo kết luận hội nghị kèm theo)	1	Đồng ý. Từ năm 2023 yêu cầu đơn vị tổ chức hội nghị và ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC theo đúng quy định.	1
1.6.2	Kết quả thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC	0,5	0,5	UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022 kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2022. Kế hoạch đề ra 90 nội dung, trong đó đã hoàn thành 88/90 nội dung đạt 97,7 % Kế hoạch (Có báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
1.7	Sáng kiến giải pháp mới trong công tác CCHC trong năm (Là những giải pháp, biện pháp, mô hình, đề án, cách làm mới được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện CCHC được cơ quan có thẩm quyền công nhận, phạm vi trên địa bàn tỉnh, chưa cơ quan nào áp dụng)	2	2	Năm 2022 UBND huyện huyện công nhận 46 sáng kiến cấp huyện, trong đó có 05 sáng kiến nội dung cải cách hành chính và UBND huyện đã đề nghị UBND tỉnh công nhận 17 sáng kiến, trong đó có 02 sáng kiến có nội dung Cải cách hành chính (Có quyết định công nhận sáng kiến cấp huyện, tờ trình đề nghị UBND tỉnh công nhận sáng kiến kèm theo) Kính gửi Hội đồng thẩm định 05 sáng kiến có nội dung cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện Krông Nô, trong đó có 02 sáng kiến đề nghị UBND tỉnh công nhận năm 2022 (Có 05 file nội dung sáng kiến kèm theo) Năm 2022 UBND huyện đã công nhận 05 sáng kiến có nội dung Cải cách hành chính (Gửi kèm các file chấm điểm của thành viên Hội đồng sáng kiến cấp huyện)	2	Đề nghị đính kèm file tài liệu kiểm chứng 02 sáng kiến CCHC để hội đồng thẩm định xem xét, thẩm định về nội dung cụ thể của sáng kiến. Đồng ý với giải trình lần 2.	0
2.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	10	9,5		9,5		9,5

2.1	Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong năm	2	2	<p>UBND huyện ban hành Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện về việc rà soát, ban hành thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, ngày 24/5/2022. Để triển khai Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện. Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn. Ngày 4/5/2022, Phòng Tư pháp đã ban hành Công văn số 92/PTP hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện xây dựng, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo hình thức văn QPPL. Theo đó, có 07 phòng chuyên môn đã xây dựng dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ (Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Phòng NN&PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Y Tế, Phòng Dân tộc, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội), thực hiện việc lấy ý kiến góp ý vào dự thảo; tổng hợp, tiếp thu giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi Phòng Tư pháp thẩm định các dự thảo quyết định theo quy định.</p> <p>Phòng Tư pháp đã thẩm định 07 dự thảo quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cá phòng theo quy định. Qua thẩm định, đã ban hành 07 báo cáo thẩm định 07 dự thảo quyết định đủ điều kiện ban hành theo quy định của Luật ban hành VBQPPL. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành 07 quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng: Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Phòng NN&PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Y Tế., Phòng Dân tộc, Phòng Lao động Thương binh và xã hội (Có các văn bản kèm theo)</p>	2	Đồng ý	2
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	2	1,5		1,5		1,5

2.2.1	Ban hành và thực hiện kế hoạch TDTHPL tại cơ quan, đơn vị	1	1	<p>Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022; Ban hành Công văn số 336/UBND-TP ngày 03/3/2022 về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.</p> <p>Tổng hợp, báo cáo Khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trên bàn huyện Krông Nô đến 05 đơn vị: xã Nam Đà; Nam Nung; Quảng Phú; Đắk Mâm; Đắk Drô.</p> <p>Ban hành Quyết định số 1374/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2022.</p> <p>Thông báo số 08/TB-ĐKT ngày 29/4/2022 thông báo lịch kiểm tra công tác XLVPHC năm 2022 trong lĩnh vực an ninh trật tự, y tế, đất đai đối với 03 xã: Quảng Phú, Tân Thành và Đắk Drô.</p> <p>Thông báo kết luận kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2022 tại 03 đơn vị được kiểm tra.</p> <p>Phòng Tư pháp cũng đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-PTP ngày 10/3/2022 về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp năm 2022; Phòng Tư pháp Ban hành thông báo số 02/TB-PTP ngày 21/3/2022 thông báo Lịch kiểm tra công tác tư pháp Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp năm 2022 tại xã Buôn Chơajh, xã Nam Xuân; sau kiểm tra đều có kết luận kiểm tra đối với đơn vị được kiểm tra; đơn đốc thực hiện kết luận kiểm tra.</p>	1	Đồng ý	1
2.2.2	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	0,5	0	Có Báo cáo đầy đủ. Tuy nhiên, Thời gian ban hành báo cáo báo chưa đảm bảo	0	Đồng ý	0
2.2.3	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5	0,5	Mục , II, Mục III Báo cáo số 932/BC-UBND ngày 23/11/2022 về kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Báo cáo số 44/BC-PTP ngày 23/8/2022 Khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại bàn huyện Krông Nô đến 05 đơn vị: xã Nam Đà; Nam Nung; Quảng Phú; Đắk Mâm; Đắk Drô.	0,5	Đồng ý	0,5
2.3	Rà soát văn bản QPPL	3,5	3,5		3,5		3,5
2.3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại đơn vị	0,5	0,5	ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2022 về việc kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn huyện	0,5	Đồng ý	0,5

2.3.2	Rà soát văn bản QPPL trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao	1,5	1,5	Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn được triển khai đầy đủ, kịp thời theo quy định. Ban hành Báo cáo số 13/BC-UBND về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2021. Trong đó, có 02 VBQPPL hiện nay vẫn đang còn hiệu lực, không có văn bản QPPL bị bãi bỏ hoặc thay thế. Triển khai Công văn số 3928 /UBND-NC ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023.	1,5	Đồng ý	1,5
2.3.3	Thực hiện báo cáo năm về công tác rà soát văn bản QPPL	0,5	0,5	Thực hiện Báo cáo công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực năm 2021 (Năm 2022 chưa đến hạn công bố theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ thì thời hạn công bố là ngày 31/01 hàng năm	0,5	Đồng ý	0,5
2.3.4	Xử lý kết quả rà soát VBQPPL	1	1	Mục 1, phần II báo cáo số 66/BC-PTP ngày 11/11/2022 của Phòng Tư pháp huyện Krông Nô về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023.	1	Đồng ý	1
2.4	Kiểm tra, xử lý văn bản QPPL	2,5	2,5		2,5		2,5
2.4.1	Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kiểm tra, xử lý VBQPPL	0,5	0,5	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2021, UBND về việc kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn huyện, làm cơ sở để triển khai thực hiện; Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022; Đề nghị phối hợp thực hiện việc rà soát văn bản QPPL; Thực hiện rà soát các vướng mắc của các thông tư.	0,5	Đồng ý	0,5
2.4.2	Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra	2	2	Mục 1, phần II báo cáo số 66/BC-PTP ngày 11/11/2022 của Phòng Tư pháp huyện Krông Nô về tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023 (không có văn bản phải xử lý sau kiểm tra. Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát toàn bộ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh đang còn hiệu lực.rà soát toàn bộ các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh đang còn hiệu lực; các quy định của tỉnh để xác định các nội dung không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Sau khi rà soát, UBND huyện Krông Nô đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương UBND huyện cung cấp tài liệu kiểm chứng bổ sung (Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022) để cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định	2	Đồng ý	2
3.	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	17,5	17,117		15,6		15,095
3.1	Kiểm soát quy định của thủ tục hành chính (TTHC)	1	1		1		1

3.1.1	Kế hoạch kiểm soát TTHC	0,5	0,5	Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Kế hoạch KSTTHC trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 (Có Quyết định ban hành kế hoạch kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
3.1.2	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC định kỳ	0,5	0,5	Ban hành báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/3/2022 về tình hình thực hiện công tác KSTTHC quý I năm 2022; Báo cáo số 472/BC-UBND ngày 18/6/2022 về tình hình thực hiện công tác KSTTHC quý II năm 2022; Báo cáo số 752/BC-UBND ngày 16/9/2022 về tình hình thực hiện công tác KSTTHC quý III năm 2022 (Có các báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
3.2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	1	1		1		1
3.2.1	Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC	0,5	0,5	Ban hành kế hoạch số 5230/UBND-KH ngày 24/12/2022 về kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022 (Có Kế hoạch kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
3.2.2	Báo cáo kết quả thực hiện	0,5	0,5	UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 688/BC-UBND ngày 20/8/2022 về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 đúng theo quy định (Có văn bản đính kèm)	0,5	Đồng ý	0,5
3.3	Công khai TTHC	1,5	1,5		1,5		1,5
3.3.1	TTHC được niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; cấp xã	0,5	0,5	100 % TTHC được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn huyện. Đến nay, UBND huyện đang triển khai thực hiện niêm yết TTHC bằng mã QR-code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, (Có hình ảnh niêm yết kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
3.3.2	Công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của đơn vị (bao gồm cả danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích)	0,5	0,5	100 % TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử tại Danh mục TTHC tại địa chỉ: http://krongno.daknong.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/huong-dan-thu-tuc-hanh-chinh/cap-tinh ; Đã đăng tải toàn văn Danh mục TTHC cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo Quyết định số 325/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông về Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	0,5	Đồng ý	0,5
3.3.3	Công khai mức phí, lệ phí (nếu có) trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	0,5	0,5	Đã đăng tải toàn văn nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông về Mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông trên Trang thông tin điện tử của huyện	0,5	Đồng ý	0,5
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	8	7,918		6,896		6,396

3.4.1	Thực hiện cơ chế một cửa	1	1	100% TTHC cấp huyện; 100% TTHC cấp xã thực hiện theo cơ chế Một cửa đúng theo quy trình, đầy đủ theo Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021	0	Rà soát lại báo cáo của đoàn kiểm tra	0
3.4.2	Thực hiện cơ chế một cửa liên thông	1	1	100% TTHC cấp huyện; 100% TTHC cấp xã thực hiện theo cơ chế Một cửa đúng theo quy trình, đầy đủ theo Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021	1	Đồng ý	1
3.4.3	Ứng dụng quy trình điện tử trong xử lý, giải quyết TTHC	0,5	0,5	Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện đều ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử để Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC	0,5	Đồng ý	0,5
3.4.4	Kết quả giải quyết TTHC	5	4,918		4,896		4,896
3.4.4.1	Kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	3	2,991	Số liệu 6252 hồ sơ trễ hạn không phải là số liệu của huyện Krông Nô. Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét lại nội dung này giúp huyện. Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022, BPMC cấp huyện đã giải quyết 15.248 hồ sơ, đúng hạn 14.919 hồ sơ, quá hạn 322 hồ sơ (Chi tiết tại mục số 2.1 phần I và mẫu số 02 tại Báo cáo KSTTHC năm 2022 đính kèm) Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/11/2022, BPMC cấp huyện đã tiếp nhận 13.495 hồ sơ, trong đó có 645 hồ sơ trễ hạn trên hệ thống thuộc lĩnh vực đất đai do cán bộ chuyên công tác, không xử lý hồ sơ trên phần mềm dẫn đến báo trễ hạn trên hệ thống nhưng thực tế đã trả kết quả đúng hạn (Có file biên bản kiểm điểm đính kèm) (Chi tiết tại mục 2.2 Báo cáo CCHC năm 2022)	2,935	Đồng ý	2,935
3.4.4.2	Kết quả giải quyết TTHC cấp xã	2	1,927	Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/11/2022, BPMC cấp xã đã tiếp nhận 8.077 hồ sơ, trong đó: Đã giải quyết: 6.723 hồ sơ; Giải quyết trước hạn: 6.479 hồ sơ (96.4%), quá hạn: 244 hồ sơ (3.6%) (Chi tiết tại mục 2.2 Báo cáo Cải cách hành chính năm 2022) Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022 BPMC cấp xã đã giải quyết 21370 hồ sơ, đúng hạn 20952 hồ sơ, quá hạn 422 hồ sơ (Chi tiết tại mục 2.2 phần I và mẫu số 02 tại Báo cáo KSTTHC năm 2022 của UBND huyện). Nội dung này Hội đồng thẩm định chưa cho điểm thẩm định, kính đề nghị Hội đồng xem xét thẩm định và cho điểm nội dung này.	1,961	Đồng ý	1,961

3.4.5	Cập nhật kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử	0,5	0,5	<p>Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022, BPMC các cấp trên địa bàn huyện đã giải quyết 36.618 hồ sơ, đúng hạn: 35.871 hồ sơ, quá hạn: 744 hồ sơ (Chi tiết tại Phụ biểu số 02 Báo cáo KSTTHC năm 2022 của UBND huyện Krông Nô). Nội dung này Hội đồng chưa thẩm định cho điểm, kính đề nghị xem xét thẩm định cho điểm mục này.</p> <p>Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/11/2022, BPMC các cấp trên địa bàn huyện tiếp nhận 22254 hồ sơ, trong đó: giải quyết đúng hạn: 18062 hồ sơ, quá hạn: 924 hồ sơ (có 645 hồ sơ trễ hạn trên hệ thống do cán bộ chuyển công tác không giải quyết hồ sơ nhưng trên thực tế đã trả kết quả đúng hạn) (có biên bản kiểm điểm đính kèm)</p>	0,5	Đồng ý	0
3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	1,5	1,5		1,5		1,5
3.5.1	Công khai địa chỉ tiếp nhận PAKN	0,5	0,5	Đã thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp (Có hình ảnh minh chứng kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
3.5.2	Thực hiện tiếp nhận, xử lý PAKN	0,5	0,5	<p>Trong năm 2022, UBND huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện</p> <p>Trong năm 2022, UBND huyện tiếp nhận 1 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân về lĩnh vực thanh tra (Chi tiết tại mẫu số 01 Báo cáo KSTTHC 2022 của UBND huyện)</p> <p>Công văn số 2231/UBND-NC về xử lý phản ánh kiến nghị tại huyện Đăk Song không phải tại huyện Krông Nô. Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét cho điểm nội dung này.</p>	0,5	Đồng ý	0,5
3.5.3	Cập nhật kết quả giải quyết PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	0,5	0,5	<p>Trong năm 2022, UBND huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện</p> <p>Công văn số 2231/UBND-NC về xử lý phản ánh kiến nghị tại huyện Đăk Song không phải tại huyện Krông Nô. Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét cho điểm nội dung này.</p> <p>Số kiến nghị đã được trả lời là 01, số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai 01 (Chi tiết tại mục 3 phần I Báo cáo KSTTHC 2022 của UBND huyện Krông Nô)</p>	0,5	Đồng ý	0,5

3.6	Thực hiện việc xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn	2	1,699	<p>Đối với các hồ sơ quá hạn, các cơ quan, đơn vị đều có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân vì sự sai sót, chậm trễ trong giải quyết TTHC. Số liệu trên Phần mềm có 924 hồ sơ trễ hạn nhưng trong đó có các hồ sơ ở lĩnh vực: Người có công (4 hs), hộ tịch (5 hs), đất đai (30 hs), chứng thực (1 hs) là các hồ sơ đã trả đúng hạn nhưng bị treo trên hệ thống.</p> <p>Đối với các hồ sơ quá hạn, các cơ quan, đơn vị đều có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân vì sự sai sót, chậm trễ trong giải quyết TTHC (Chi tiết tại Mẫu số 05 Báo cáo KSTTHC 2022 huyện Krông Nô và các thư xin lỗi và giải trình về hồ sơ bị treo trên hệ thống đính kèm). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm mục này đối với huyện Krông Nô</p> <p>Báo cáo số 209/BC-TK ngày 12/10/2022 của Tổ kiểm tra công vụ số 818 về kết quả kiểm tra tiếp nhận, giải quyết TTHC về lĩnh vực đất đai tại UBND huyện Đắk Song và VP ĐKĐĐ chi nhánh Đắk Song năm 2022 Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm mục này đối với huyện Krông Nô</p>	1,699	Đồng ý	1,699
3.7	Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC của UBND tỉnh	1	1		0,5		0,5
3.7.1	Ban hành Kế hoạch số hóa theo quy định	0,5	0,5	Ngày 06/6/2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND về thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện KrN giai đoạn 2022 - 2025	0,5	Đồng ý	0,5
3.7.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch số hóa	0	0			không chấm	0
3.7.3	Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch số hóa theo quy định	0,5	0,5	UBND huyện Krông Nô đang thực hiện theo Kế hoạch nhưng chưa đến thời gian báo cáo định kỳ.	0	Bổ sung báo cáo	0
3.8	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC	1,5	1,5		1,5		1,5
3.8.1	Kết quả đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC	1	1	UBND huyện đã thực hiện khảo sát ý kiến người dân, tổ chức về cung cấp dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã thuộc huyện Krông Nô. Tổng số phiếu được phát ra toàn huyện là 600 phiếu, số phiếu thu về là 600 phiếu, số phiếu đủ điều kiện để xử lý là 600 phiếu, đạt 100%. Trong đó, 586 phiếu trả lời rất hài lòng và hài lòng chiếm 97,6 %, có 14 phiếu trả lời chưa hài lòng, chiếm 2,4 % (Có kế hoạch và báo cáo kèm theo)	1	Đồng ý	1

3.8.2	Công khai kết quả đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC trên Trang TTĐT của đơn vị	0,5	0,5	Công khai kết quả khảo sát đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử của huyện http://kronqno.daknong.gov.vn/cai-cach-hanh-chinh/ket-qua-giai-quet-tthc2/ket-qua-dieu-tra-khao-sat-muc-do-hai-long-cua-nguoi-dan-to-chuc-doi-voi-dich-vu-hanh-chinh-cong-tren-dia-ban-huyen-krong.html	0,5	Đồng ý	0,5
4.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	7,5	7,5		7,5		7,5
4.1	Thực hiện quy định của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy	1	1		1		1
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	0,5	0,5	Triển khai thực hiện Công Văn số 6328/UBND-NCKSTT ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông. Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 Nghị quyết về các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện (Có Nghị quyết kèm theo) Đến nay UBND huyện đã có 08 Phòng đã kiện toàn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Phòng NN&PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Y tế, phòng Dân tộc, Phòng LĐTB&XH; Các Phòng còn lại đang dự thảo xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (Đính kèm 08 quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
4.1.2	Thực hiện về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	0,5	0,5	Báo cáo số 40/BC-PNV ngày 19/12/2022 của Phòng Nội vụ huyện Krông nô về số lượng lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô (Có báo cáo kèm theo) Số lượng cấp trưởng, cấp phó thực hiện đúng theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hiện UBND huyện có 13 Phòng chuyên môn với 13 Trưởng phòng và 15 Phó Trưởng phòng (Trang 6 báo cáo kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 kèm theo) Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2022 (Có quyết định đính kèm)	0,5	Đồng ý tài liệu bổ sung	0,5
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao	2	2		2		2
4.2.1	Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đúng thời gian, đầy đủ nội dung theo quy định	0,5	0,5	Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về biên chế công chức trong cơ quan hành chính năm 2023 (Có kế hoạch kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5

4.2.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính cấp huyện	0,5	0,5	Tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện năm 2022 được giao: 85 biên chế, hiện nay đang có mặt 83 biên chế. (Có kế hoạch giao chỉ tiêu biên chế hành chính kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
4.2.3	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện	0,5	0,5	UBND huyện đã xây dựng và ban hành kế hoạch biên chế hằng năm tại Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 11/5/2022 về kế hoạch biên chế số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập huyện được giao 1.320 người, hiện đang có mặt 1.320 người. Việc sử dụng biên chế công chức và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định (Có kế hoạch và báo cáo đính kèm)	0,5	Đồng ý	0,5
4.2.4	Thực hiện định mức số lượng CBCC cấp xã	0,5	0,5	Thực hiện đúng theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao số lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với tổng biên chế được giao là 252 biên chế, tổng số biên chế có mặt hiện nay là 239 biên chế. UBND huyện đã thực hiện đúng định mức số lượng CBCC cấp xã (Có báo cáo kèm theo, kiểm chứng tại trang 6)	0,5	Đồng ý	0,5
4.3	Tỷ lệ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc ban hành thông báo phân công nhiệm vụ	0,5	0,5	100 % các phòng chuyên môn thuộc huyện, UBND cấp xã của thực hiện ban hành thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể (Có 12 Quyết định phân công nhiệm vụ của UBND cấp xã, 13 thông báo phân công nhiệm vụ của các phòng huyện kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
4.4	Thực hiện phân cấp quản lý	2	2		2		2
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý	1	1	Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý Nhà nước (Có văn bản triển khai kèm theo). Nội dung này cũng đã được Đoàn kiểm tra liên ngành 473 tỉnh Đắk Nông kiểm tra năm 2022.	1	Đồng ý	1
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp	0,5	0,5	Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động phân cấp quản lý nhà nước gắn với công tác cải cách hành chính, công tác Văn thư – Lưu trữ, Kiểm soát thủ tục hành chính, Thi đua – Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn năm 2022 (Có kế hoạch kèm theo). Nội dung này cũng đã được Đoàn kiểm tra liên ngành 473 tỉnh Đắk Nông kiểm tra năm 2022.	0,5	Đồng ý	0,5
4.4.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	0,5	0,5	Qua kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước. UBND huyện chỉ đạo, đến nay 100 % vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được khắc phục Nội dung này cũng đã được Đoàn kiểm tra liên ngành 473 tỉnh Đắk Nông kiểm tra. (Có báo cáo kết quả kiểm tra và báo cáo khắc phục sau kiểm tra của các đơn vị kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5

4.5	UBND cấp xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn (theo quy định tại Điều 125, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015)	1	1		1		1
4.5.1	UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo	0,5	0,5	Ngày 09/3/2022 UBND huyện ban hành Công văn số 363/UBND-NV đôn đốc xây dựng kế hoạch và tổ chức đối thoại với nhân dân triển khai đến UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (Có công văn đính kèm)	0,5	Đồng ý	0,5
4.5.2	Tỷ lệ UBND cấp xã thực hiện việc đối thoại	0,5	0,5	Có 12/12 UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện Krông Nô đã tổ chức Hội nghị đối thoại với nhân dân theo Điều 125, Luật tổ chức chính quyền địa phương (Có 12 báo cáo kết quả đối thoại của 12 xã thị trấn kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
4.6	Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ	1	1	Báo cáo số 167/BC-LĐLĐ ngày 30/11/2022 của Liên đoàn lao động huyện Krông Nô về kết quả hoạt động công đoàn năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Tại trang 3 nêu rõ nội dung: 100 % cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức theo đúng quy định. (Có báo cáo kèm theo)	1	Đồng ý	1
5.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15,5	14		14		14
5.1	Xác định cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm (Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	2	2	Có 99,65 % các phòng chuyên môn, 100 % cán bộ công chức cấp xã đã bố trí công chức theo vị trí việc làm theo đúng quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 210/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông (Còn 02 công chức cấp huyện đã có bằng Đại học nhưng chưa nâng ngạch chuyên viên)	2	Đồng ý	2
5.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã (Trường hợp trong năm cơ quan không có chỉ tiêu biên chế để tuyển dụng thì vẫn được tính điểm)	1	1	Triển khai Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Krông Nô năm 2022, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 175/TB-UBND ngày 23/5/2022 về tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022. Đến nay UBND huyện đã hoàn thành tuyển dụng 09 công chức cấp xã theo quy định (Có các văn bản liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 kèm theo)	1	Đồng ý	1

5.3	Thực hiện quy định bổ nhiệm lãnh đạo các phòng chuyên môn; lãnh đạo cấp xã	1	1	Thực hiện Quy định số 992-QĐ/HU ngày 04/5/2022 của Ban Thường Vụ Huyện ủy công tác quy hoạch cán bộ; Công văn số 872-CV/BTC ngày 22/6/2022 của Ban tổ chức Huyện ủy về rà soát tiêu chuẩn chính trị trước khi thực hiện quy hoạch. UBND huyện đã trình Huyện ủy phê duyệt quy hoạch bổ sung giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch giai đoạn 2025-2030 đối với lãnh đạo cấp phòng, quy trình thực hiện đúng quy định (Có các văn bản kèm theo) Trong năm 2022, ban hành 03 Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với lãnh đạo phòng cấp huyện, các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng quy định. (Có 03 quyết định kèm theo)	1	Đồng ý	1
5.4	Thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định	0,5	0,5	Triển khai Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Krông Nô về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập huyện Krông Nô năm 2021, đến nay UBND huyện đã hoàn thành tuyển dụng 50 viên chức sự nghiệp theo quy định (Có kế hoạch tuyển dụng, quyết định tuyển dụng và các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.5	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,5	0,5	Trong năm 2022 UBND huyện Krông Nô không tổ chức thi, xét thăng hạng viên chức	0,5	Đồng ý	0,5
5.6	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	1,5	1,5		1,5		1,5
5.6.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm	0,5	0,5	Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Krông Nô về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức huyện Krông Nô năm 2022 (Có kế hoạch kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.6.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	0,5	0,5	Đã hoàn thành 13/13 nhiệm vụ tại Kế hoạch số 42/KH-UBND của UBND huyện Krông Nô (Có báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức và viên chức năm 2022 kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.6.3	Báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	0,5	0,5	Báo cáo số 962/BC-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Krông Nô về kết quả đào tạo cán bộ, công chức và viên chức năm 2022 (có báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.7	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	5,5	4		4		4

5.7.1	Cập nhật đầy đủ thông tin CBCC, VC trên hệ thống phần mềm thông tin quản lý CBCC, VC của tỉnh	0,5	0	UBND huyện đã triển khai nhập hồ sơ cán bộ, công chức và hiện nay đã thu thập được các văn bằng chứng chỉ để đưa vào phần mềm nhưng chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu.	0	Các CBCCVC nghỉ, chuyển việc nhưng chưa cập nhật danh sách; Hồ sơ nhập sơ sai; chưa nhập hồ sơ gốc	0
5.7.2	Đánh giá công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	0,5	0,5	UBND huyện Krông Nô đã thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2022 theo đúng quy định (Có thông báo kết quả phân loại kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.7.3	Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức	0,5	0,5	UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022. Đến nay đã hoàn thành việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2022 với 07 công chức, viên chức đã được chuyển đổi. (Có kế hoạch và quyết định kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.7.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	4	3	Trong năm 2022, có 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng cấp huyện bị xử lý kỷ luật về mặt đảng viên hình thức Khiển trách, 01 viên chức bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách (Có báo cáo năm 2022 của Phòng Nội vụ kèm theo)	3	Đồng ý	3
5.8	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã	1,5	1,5		1,5		1,5
5.8.1	Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã (chuẩn hóa về trình độ chuyên môn)	0,5	0,5	Cán bộ chuyên trách cấp xã chuẩn hóa về trình độ chuyên môn: 126/126 người, đạt 100 % (Có báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.8.2	Chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã (chuẩn hóa về trình độ chuyên môn)	0,5	0,5	Có 122/122 công chức cấp xã chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, đạt 100% (Có báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
5.8.3	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm đối với cán bộ, công chức cấp xã	0,5	0,5	100 % cán bộ công chức cấp xã trong năm 2022 được cử đi đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (Có báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5

5.9	Thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch của UBND tỉnh	2	2	Trong năm 2022, đã thực hiện tinh giản tinh giản biên chế đối với 07 trường hợp. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định (có văn bản hướng dẫn và các quyết định tinh giản biên chế kèm theo) Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2022	2	Đồng ý	2
6.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	8	8		7,5		8
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5	5		5		5
6.1.1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1,5	1,5	Trong năm 2022 không có xảy sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ ra	1,5	Đồng ý	1,5
6.1.2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2	2	Số tiền phải thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước là: 159.706 triệu đồng; số địa phương đã thực hiện là 159.706 triệu đồng, tỷ lệ thực hiện là 100 % (Báo cáo số 493/BC-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Huyện Krông Nô)	2	Đồng ý	2
6.1.3	Xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ	0,5	0,5	Ngay từ đầu năm, 100% đơn vị được giao tự chủ đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý và sử dụng kinh phí trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành, đồng thời thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và là căn cứ để đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu.	0,5	Đồng ý	0,5
6.1.4	Chấp hành lập dự toán và báo cáo quyết toán theo đúng quy định	1	1	Huyện Krông Nô đã chấp hành lập dự toán và báo cáo quyết toán theo đúng quy định (Có văn bản kiểm chứng kèm theo)	1	Đồng ý	1
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	1	1		1		1

6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của địa phương, các đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,5	0,5	UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền huyện gồm: Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc Điều chỉnh, bổ sung Điều 2, Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND huyện Krông Nô; Công văn số 259/UBND-TCKH ngày 23/02/2022 về việc triển khai mua sắm tài sản theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông; Công văn 362/UBND-TCKH ngày 23/02/2022 về việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo Công văn số 494/UBND-KTTH về việc hướng dẫn xác định giá trị quyền sử dụng đất và báo cáo kê khai; Công văn số 1376/UBND-TCKH ngày 16/7/2022 về việc quản lý, sắp xếp, bán tài sản công; Công văn số 187/UBND-TCKH ngày 18/02/2022 về việc chuẩn hoá dữ liệu tài sản cố định và báo cáo kê khai đối với tài sản cố định có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên và các văn bản triển khai, hướng dẫn khác. Kính mong Hội đồng thẩm định xem xét chấm 0,5 điểm tại tiêu chí thành phần này cho huyện.	0,5	Đồng ý	0,5
6.2.2	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng quản lý sử dụng tài sản công	0,5	0,5	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đối tượng phải ban hành Quy chế của huyện gồm 82 đơn vị, hiện nay có 82 đơn vị đã ban hành (tỷ lệ % giữa số cơ quan, đơn vị đã ban hành trong tổng số cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi đánh giá đạt 100%). Hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành lồng ghép Quy chế quản lý sử dụng tài sản công vào quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan đơn vị. UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện quy chế đã được ban hành theo Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện Krông Nô	0,5	Đồng ý	0,5
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	1	1		0,5		1
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên; số đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	0,5	0,5	Trên địa bàn huyện Krông Nô 46 đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trong đó có 01 đơn vị được giao tự đảm bảo chi thường xuyên. Các đơn vị còn lại hầu hết là đơn vị sự nghiệp công, không có nguồn thu từ hoạt động dịch vụ công nên không thể giao tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	0	Trong năm không có đơn vị SNCL tự chủ 1 phần hoặc toàn phần	0,5

6.3.2	Thực hiện quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL	0,5	0,5	Trong năm 2021, 2022 không có sai phạm được phát hiện về quy định phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên tại các đơn vị sự nghiệp công lập	0,5	Đồng ý	0,5
6.4	Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công	1	1	Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch địa phương quản lý và phân bổ: 81.082 triệu đồng, trong đó: Vốn kế hoạch năm: 81.082 triệu đồng (Kế hoạch vốn UBND huyện giao). Đến ngày 31 tháng 01 năm 2023, tổng số giải ngân đã thực hiện là 81.082 triệu đồng, đạt 100%. (Chi tiết tại Văn bản số /BC-UBND ngày /12/2022 về việc BC tình hình thực hiện, thanh toán KH vốn ĐT công 2022 (ước giải giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 31/01/2023). Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện cam kết giải ngân 100% theo kế vốn vốn được giao	1	Đồng ý	1
7.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	15	11,024		10,48		10,478
7.1	Chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số của cơ quan, đơn vị	8,5	7,878		7,332		7,332
7.1.1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số năm	1	1	Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Krông Nô về ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022. (Kế hoạch ban hành trước ngày 31/01 của năm ban hành)	1	Đồng ý	1

7.1.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số/ phát triển Chính quyền số trong năm	2	2	<p>UBND huyện đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm và đã đạt được các kết quả như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về công tác tuyên truyền: Tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội, mở chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử và phát trên hệ thống truyền thanh hàng tuần; hướng dẫn tra cứu và thực hiện dịch vụ công trực tuyến bằng mã QR Code; thiết lập kênh Zalo OA; tổ chức tập huấn sàn thương mại điện tử; hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng số... - Về chính quyền số: UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo CDS, ban hành các kế hoạch, văn bản về CDS; 100% CBCCVC được trang bị máy tính làm việc và biết sử dụng máy tính; 100% các cơ quan, đơn vị có kết nối mạng LAN và Internet. <p>Đã bố trí 01 công chức chuyên trách CNTT; Đã triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng đạt tỷ lệ 100%; cán bộ công chức và Tổ CNSCĐ đã tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng về CDS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan, đơn vị nhà nước cấp huyện kết nối 100% cơ quan chính quyền cấp xã trong việc gửi nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng.... - Về kinh tế số: đã triển khai hỗ trợ các Hợp tác xã, hộ nông nghiệp có sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn. - Về xã hội số: cơ bản đã bao phủ hạ tầng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất, dịch vụ mạng (2G, 3G, 4G), từng bước nâng cấp lên công nghệ 5G; Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã được phủ sóng đến các thôn, buôn, bon trên địa bàn huyện; 100% các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện lắp đặt internet cáp quang; các cơ quan hành chính nhà nước, cấp xã đã triển khai đầu nối đường truyền số liệu chuyên dùng. 	2	Đồng ý	2
7.1.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử từ cấp huyện đến cấp xã (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử, sử dụng chữ ký số và chứng thư số)	2	1,878	<p>100% văn bản trừ văn bản mật theo quy định được ban hành, gửi nhận trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử, có đủ dụng chữ ký số, chứng thư số đạt khoảng 93%</p>	1,832	Theo dõi của Sở TTTT	1,832

7.1.4	Trang thông tin điện tử có đầy đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ	1,5	1,5	<p>Đã có mục chức năng nhiệm vụ trên Trang TTĐT.</p> <p>Đường dẫn mục chức năng nhiệm vụ: http://krongno.daknong.gov.vn/gioi-thieu/to-chuc-bo-may/ubnd/chuc-nang-nhiem-vu</p> <p>Trang thông tin điện tử của huyện đã có đầy đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ</p> <p>Đang thực hiện theo Kế hoạch số 793 của UBND tỉnh</p>	1	Không đồng ý với kết quả giải trình bổ sung: Chưa chuyển đổi sang ipv6, chưa hỗ trợ việc tìm kiếm	1
7.1.5	Tỷ lệ tổ chức các cuộc họp trực tuyến thông qua hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp xã	1	1	Cấp huyện và cấp xã tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tuyến thông qua hệ thống giao ban trực tuyến đến cấp xã do Trung ương, do Tỉnh tổ chức	1	Theo dõi của Sở TTTT	1
7.1.6	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được cung cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ hỗ trợ trao đổi công việc	1	0,5	100% CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản thư công vụ. Tuy nhiên, tỷ lệ CBCCVC sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc đạt khoảng 80%. (Báo cáo số 847/BC-UBND ngày 21/10/2022. Mục 6: Sử dụng thư điện tử công vụ)	0,5	Theo dõi của Sở TTTT	0,5
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	5,5	2,146		2,646		2,646
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ	1	1	<p>Tổng số TTHC mức độ 3: 121 thủ tục</p> <p>Trong đó có 69 thủ tục phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (ở các lĩnh vực Hộ tịch, Chứng thực, Thi đua - Khen thưởng, Thành lập và hoạt động doanh nghiệp)</p> <p>(Có file đính kèm trích xuất từ Phần mềm Một cửa)</p> <p>Tổng số TTHC mức độ 3: 121 thủ tục Trong đó có 69 thủ tục phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3</p> <p>Trong năm, UBND huyện tiếp nhận 133 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (Chi tiết tại mục 2.3 và mẫu số 02 tại Báo cáo Kiểm soát TTHC năm 2022 của UBND huyện và file Thống kê danh sách TTHC mức độ 3 đính kèm). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện Krông Nô.</p>	1	Đồng ý	1

7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3	1,5	0,017	<p>Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022, BPMC các cấp đã tiếp nhận cả trực tiếp và trực tuyến 5173 hồ sơ mức độ 3, trong đó 133 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chi tiết tại mục số 2.3 phần I và mẫu số 02 tại Báo cáo KSTTHC năm 2022 của UBND huyện).</p> <p>Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện không Nô.</p> <p>Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận cả trực tiếp và trực tuyến mức độ 3: 5099 hồ sơ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: 5033 hồ sơ; - Trực tuyến: 59 hồ sơ 	0,017	Đồng ý	0,017
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	1	1	<p>Tổng số hồ sơ tiếp nhận mức độ 4: 22 thủ tục</p> <p>Thủ tục phát sinh hồ sơ: 11 thủ tục (Có file đính kèm trích xuất từ Phần mềm Một cửa)</p> <p>Tổng số TTHC mức độ 4 là 22 thủ tục, trong đó thủ tục có phát sinh hồ sơ: 2 thủ tục (Chi tiết tại Mẫu số 02 tại báo cáo KSTTHC năm 2022 của UBND huyện). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện không Nô.</p>	1	Đồng ý	1
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 4	1,5	0,129	<p>tổng số hồ sơ: 239 hồ sơ</p> <p>trực tiếp: 244</p> <p>trực tuyến: 21</p> <p>Tổng số hồ sơ mức độ 4: 243 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp: 244 hồ sơ, trực tuyến: 4 hồ sơ (chi tiết tại mục 2.3 phần I tại báo cáo KSTTHC năm 2022 của UBND huyện). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện không Nô.</p>	0,129	Đồng ý	0,129
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	0,5	0	Trên 80% số TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	0,5	Đã tích hợp	0,5

7.3	An toàn thông tin mạng	0,5	0,5	100% hệ thống thông tin của đơn vị được phê duyệt Trang Thông tin điện tử của đơn vị được Sở TTTT tỉnh Đắk Nông cấp phép hoạt động đúng quy định. Có sơ đồ hệ thống an toàn thông tin gửi kèm	0	Không đồng ý với kết quả giải trình bổ sung: Theo kết quả theo dõi của Sở TTTT, đơn vị chưa có quyết định phê duyệt cấp độ ATTT cho hệ thống mạng LAN và trang thông tin điện tử theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ	0
7.4	Ban hành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của địa phương	0,5	0,5	UBND huyện ban hành Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Krông Nô	0,5	Đồng ý	0,5
8.	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG	2,5	2,5		2,5		2,5
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	0					
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	0					

8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC	0					
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	0					
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	0					
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	0					
8.2	Mức độ thu hút đầu tư	0,5	0,5	Nội dung thu hút đầu tư không có trong báo cáo kinh tế xã hội hàng năm theo quy định tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, huyện đã có báo cáo rõ về số liệu và số lượng dự án theo các văn bản kiểm chứng lần đầu. (Có các báo cáo gửi kèm theo). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện Krông Nô. Tổng số dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Krông Nô đang triển khai hoạt động đến ngày 01/12/2022 là 13 dự án với tổng số vốn thu hút đầu tư là 1.837.362 triệu đồng, trong đó: Năm 2022 được phê duyệt 02 dự án với tổng số vốn là 191.250 triệu đồng, số dự án được phê duyệt năm 2021: 0 dự án	0,5	Đồng ý	0,5
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp	0,5	0,5		0,5		0,5
8.3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp mới thành lập trong năm	0,25	0,25	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 là 26 doanh nghiệp, tăng 7 DN so với năm 2021 (19 DN), tăng 36% so với cùng kỳ năm trước (Số liệu thống kê trên phần mềm quản lý doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông) Với thẩm quyền của huyện, năm 2022 huyện đã thành lập mới 04 Hợp tác xã, đạt 200% so với năm 2021 (năm 2021 thành lập được 02 HTX); Số hộ dinh doanh cá thể năm 2022 thành lập mới là 304 giấy phép, đạt 105% so với năm 2021 (năm 2021 thành lập được 290 hộ). Số liệu tại điểm 1.6, mục 1, phần IV Báo cáo số 973/BC-UBND ngày 07/12/2022 và điểm 1.2, 1.3 mục 1 phần 3 Báo cáo số 866/BC-UBND ngày 01/12/2021 Việc thành mới doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và đầu tư, số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 là 26 doanh nghiệp, tăng 7 DN so với năm 2021 (19 DN), tăng 36% so với cùng kỳ năm trước (Số liệu thống kê trên phần mềm quản lý doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông). (Có các báo cáo kèm theo). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện Krông Nô.	0,25	Đồng ý	0,25
8.3.2	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện của khu vực doanh nghiệp	0,25	0,25	Tổng thu NSNN năm 2021 là 167,845 tỷ đồng, trong đó khu vực doanh nghiệp và tổ chức đóng góp 167,845 tỷ đồng, đạt 100% (Năm 2021 tổng thu ngân sách 120,840 tỷ đồng, thu từ doanh nghiệp 120,840 tỷ đồng đạt tỷ lệ 100%)	0,25	Đồng ý	0,25

8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện theo dự toán được tỉnh giao	0,5	0,5	Tổng thu ngân sách huyện năm 2022 ước đạt 653.639/477.002 triệu đồng, đạt 137% kế hoạch giao	0,5	Đồng ý	0,5
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	0,5	0,5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 tăng cao hơn so với năm 2021, số liệu tại mục 2, phần I phụ biểu báo cáo số 973/BC-UBND ngày 07/12/2022 và báo cáo số 866/BC-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện (Có báo cáo kèm theo). Kính đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét và cho điểm nội dung này đối với huyện Krông Nô. Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 tăng cao hơn so với năm 2021 (Có báo cáo năm 2022 kèm theo)	0,5	Đồng ý	0,5
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao	0,5	0,5	Các chỉ tiêu KTXH đều đạt 100% trở lên, riêng chỉ tiêu nhựa hoá đường huyện cập nhật tại báo cáo năm 2022 của phòng Kinh tế và Hạ tầng đạt 242%(Có các báo cáo kèm theo)	0,5	Đồng ý. Lưu ý: Tổng chi đầu tư 98%, TTHC 94,1% (coi lại)	0,5
Tổng		89	82,641		80,05		78,046

Ý kiến chủ tịch HĐTD
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đông ý
Đông ý
Đông ý
Đông ý
Đông ý
Đông ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Các sáng kiến chưa có tính mới, chưa có số liệu chứng minh hiệu quả đạt được, còn mang tính chất chung chung, phân tích, đánh giá như các báo cáo CCHC. Yêu cầu về tính hiệu quả mang lại của sáng kiến phải định lượng được bằng số liệu cụ thể.

Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý. Căn cứ Báo cáo số 295/BC-ĐKT ngày 27/12/2022 của Đoàn kiểm tra số 473
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Qua kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra số 473 huyện chưa cập nhật đầy đủ, chính xác 100%.
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Năm 2022 không đánh giá TCTP này
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý
Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Đồng ý

Số liệu theo dõi của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Năm 2021 huyện không có vốn thu hút đầu tư, năm 2022 là 191,250 tỷ đồng.
Số liệu theo dõi của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Năm 2021 có 20 DN thành lập mới, năm 2022 có 37 DN, đạt tỷ lệ 85%.
Đồng ý

Đồng ý

- Năm 2022 đưa
chỉ tiêu Thu nhập
bình quân đầu
người để chấm
điểm thay thế chỉ
tiêu GRDP.

Kết quả của
huyện:

Năm 2021 thu
nhập bình quân
đầu người ước đạt
51,8 triệu

đồng/người/năm

Năm 2022, thu
nhập bình quân
đầu người ước đạt
54,58 triệu

đồng/người/năm

(NQ 54,37 triệu),
ước đạt
100,4% KH).

Đồng ý